

Số: 16 /BC- UBND

Tuy Phước, ngày 17 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO

Hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2013 và dự kiến Kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp huyện năm 2014 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Thực hiện kế hoạch hoạt động Khoa học & Công nghệ năm 2013. UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2013 và dự kiến kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2014. Cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2013

I/ Đặc điểm tình hình:

Năm 2013 là năm đầu tiên huyện Tuy Phước thí điểm ứng dụng mô hình cánh đồng mẫu lớn trên địa bàn, vì vậy mục tiêu hoạt động Khoa học và Công nghệ của huyện tập trung cho thí điểm ứng dụng mô hình cánh đồng mẫu lớn. Ngoài ra trên địa bàn từ nguồn kinh phí khuyến nông huyện tổ chức ứng dụng một số tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Về kinh phí: Năm 2013 nguồn kinh phí Khoa học và công nghệ được tỉnh cấp 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), ngoài ra huyện cũng bố trí từ ngân sách huyện trên 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

II/ Kết quả đạt được trong hoạt động khoa học và Công nghệ năm 2013:

1/ Công tác thực hiện ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ trên lĩnh vực nông, lâm, thủy sản:

1.1 Lĩnh vực Trồng trọt:

a) Triển khai mô hình cánh đồng mẫu lớn cho cây lúa trong vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu:

+ Vụ Đông Xuân quy mô 552,62 ha/3.095 hộ/13 vùng/06 xã gồm: Phước Hưng, Phước Quang, Phước Lộc, Phước Nghĩa, Phước Sơn, Phước Thắng;

+ Vụ Hè Thu quy mô 525 ha/2.680 hộ/07 xã gồm: Phước Hưng, Phước Quang, Phước Lộc, Phước Hòa, Phước Nghĩa, Phước Sơn, Phước Thắng.

Kết quả đạt được:



+ Vụ Đông Xuân: Năng suất bình quân đạt 76,8 tạ/ ha cao hơn 9,3 tạ/ha so năng suất bình quân chung vụ Đông Xuân.

+ Vụ Hè Thu: Năng suất bình quân đạt 72,45 tạ/ ha cao hơn 7,75 tạ/ha so năng suất bình quân chung vụ Thu.

+ Thu nhập của người nông dân tăng từ 20 – 30 % do giảm 20 – 30 % chi phí trong canh tác lúa.

Hiệu quả triển khai mô hình:

Thực hiện đồng bộ quy trình kỹ thuật tiên tiến từ khâu giống, làm đất, chăm sóc, quản lý đến khâu thu hoạch. Hình thành được vùng sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, đồng thời đưa cơ giới hóa vào sản xuất, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa 4 nhà: nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp và nông dân để có sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, giá trị hàng hóa nhằm tăng thu nhập cho người dân; tạo được cơ sở sản xuất giống lúa tập trung tại các hợp tác xã nông nghiệp.

b) Triển khai mô hình sản xuất lúa lai loại giống SYN6 vụ Thu tại xã Phước Thành quy mô 5 ha/50 hộ.

Kết quả đạt được: Năng suất đạt 68-72 tạ/ha cao hơn đối chứng từ 15-20 tạ/ha lợi nhuận đạt được cao hơn so đối chứng từ 5-6 triệu đồng/ha.

Hiệu quả triển khai mô hình:

Trình diễn, đưa lúa lai vào vùng khó khăn lương thực, áp dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh lúa lai vào sản xuất để tăng năng suất, tăng chất lượng, tăng hiệu quả kinh tế. Năng suất đạt ≥ 60 tạ/ha

c) Triển khai mô hình sản xuất lúa chịu phèn mặn loại giống OM5953 vụ Thu tại xã Phước Sơn quy mô 01 ha/09 hộ.

Kết quả đạt được: So sánh 3 loại giống Hương xuân; PB2 và OM6976 thì loại giống OM5953 năng suất khá cao trên 70 tạ/ha.

d) Triển khai mô hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật sản xuất hoa cúc vụ Thu Đông tại xã Phước Hòa quy mô 2.000 chậu/05 điểm/05 hộ;

Kết quả đạt được: Mô hình đạt được theo mục tiêu mô hình, lợi nhuận sau khi trừ chi phí đạt được 40 – 50 nghìn đồng/chậu.

Hiệu quả triển khai mô hình:

Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trồng hoa cúc, hạn chế bệnh héo rũ trên cây hoa cúc từ đó tăng chất lượng, giá trị thương mại và hiệu quả kinh tế ở làng cúc Bình Lâm – Phước Hòa. Hạn chế bệnh chết ẻo cây con, héo rũ lá chân, tăng chất lượng và giá trị thương mại, lợi nhuận sau khi trừ chi phí đạt được $> 40\%$.

đ) Triển khai mô hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật ươm đu đủ vụ Thu tại thị trấn Diêu Trì quy mô 3.000 cây/03 hộ.

Kết quả đạt được: Mô hình đạt được theo mục tiêu mô hình, lợi nhuận sau khi trừ chi phí đạt được 3 – 4 nghìn đồng/cây.

Hiệu quả triển khai mô hình:

Chuyên gia kỹ thuật ươm cây đu đủ con cho hộ nông dân sản xuất đu đủ nhằm giảm chi phí sản xuất cây con, tăng hiệu quả kinh tế. Giảm chi phí cây con từ 2.000 - 3.000đồng/cây.

1.2 Lĩnh vực Thủy sản:

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện mô hình nuôi cá đối mục:

+ Quy mô 01 ha/02 điểm/02 hộ tham gia ở thôn Diêm Vân (kinh phí tỉnh) và thôn Lộc Hạ (kinh phí TW) xã Phước Thuận;

+ Quy mô 0,5 ha/01 điểm/01 hộ tham gia ở thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn (kinh phí TW);

Kết quả đạt được: Lãi ròng đạt 60 triệu đồng/ao (5.000m²).

1.3 Lĩnh vực Thú y:

Triển khai ứng dụng mô hình phòng trừ bệnh E.Coli trên lợn, quy mô 30 nái/30 hộ ở xã Phước Thắng, mô hình đạt yêu cầu.

1.4 Chương trình khí sinh học:

Triển khai ứng dụng chương trình khí sinh học tại 13 xã, thị trấn: Nghiệm thu đưa vào vận hành công trình khí sinh học (Biôga) đã thực hiện 80 công trình/80 hộ theo kế hoạch năm 2013;

Kết quả đạt được: Xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành sử dụng ổn định, đồng thời hướng dẫn ứng dụng bã thải Khí sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi; ứng dụng sử dụng khí trong đời sống. đạt 100% so kế hoạch điều chỉnh của Tỉnh.

Hiệu quả triển khai mô hình:

Đôi ứng tham gia Dự án để xây dựng công trình khí sinh học nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phát triển chăn nuôi bền vững đồng thời lấy năng lượng từ nguồn khí sinh học phục vụ sinh hoạt. Xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành sử dụng ổn định, đồng thời hướng dẫn ứng dụng bã thải Khí sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi; ứng dụng sử dụng khí trong đời sống.

2/ Công tác phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn áp dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống

UBND huyện đã tổ chức tập huấn giúp nông dân tiếp cận và chuyên gia các tiến bộ khoa học kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tập trung vào các chuyên đề: kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng, thời vụ và cơ cấu giống, công tác bảo vệ thực vật, áp dụng sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống sản xuất trên chân phèn mặn, kỹ thuật trồng hoa cúc, kỹ thuật ươm cây đu đủ, kỹ thuật vỗ béo bò, kỹ thuật nuôi cá đối mục trong ao



suy thoái ở 02 xã Phước Thuận và Phước Sơn với tổng số 300 lượt nông dân được tập huấn.

3/ Công tác hoạt động Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng và bảo vệ người tiêu dùng

- Thực hiện chỉ đạo của Ban An toàn giao thông tỉnh, UBND huyện đề nghị các ngành chức năng trên địa bàn huyện, căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện công tác quản lý, tuyên truyền, xử lý vi phạm về sản xuất, kinh doanh, sử dụng mũ bảo hiểm không đạt chuẩn trên địa bàn huyện;

- Phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định đi thanh, kiểm tra nhãn hiệu hàng hóa, đo lường chất lượng sản phẩm, đối tượng kiểm tra là các cơ sở phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và cơ sở buôn bán vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện.

4/ Kinh phí:

Tổng kinh phí đã thực hiện: 646.934.000 đồng

- *Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ là: 322.528.000 đồng chi triển khai mô hình cánh đồng mẫu lớn (Kinh phí tỉnh cấp: 200.000.000 đồng; Kinh phí huyện: 122.528.000 đồng).*

Trong đó:

+ Chi đầu tư 103 công cụ sạ hàng;

+ Chi đầu tư 7.624 gói phân Humic;

+ Chi đầu tư 08 máy phun thuốc.

- *Kinh phí sự nghiệp khuyến nông là: 324.406.000 đồng.*

III/ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1/ Công việc làm được:

- Với nguồn kinh phí được tỉnh cấp và từ ngân sách huyện bỏ ra, kết hợp với các nguồn khác. Trong năm 2013 huyện đã tổ chức được một số mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN triển khai trên địa bàn huyện phần lớn mang lại hiệu quả rõ rệt về tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi tạo điều kiện tăng thu nhập cho người nông dân góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong đó có mô hình cánh đồng mẫu lớn đã đem lại hiệu quả cao và thiết thực.

- Công tác tuyên truyền: Gắn với các mô hình, đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho 300 lượt người.

- Công tác quản lý Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Đã phối hợp với thanh tra Sở tiến hành các hoạt động thanh tra trên lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm.

- Công tác thông kê thông tin về Khoa học và Công nghệ: Đã tổ chức thu thập thông kê thông tin về hoạt động Khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2/ Các tồn tại:

Hoạt động Khoa học và Công nghệ của huyện còn đơn điệu, chỉ mới tập trung vào nhiệm vụ ứng dụng các tiến bộ Khoa học và Công nghệ vào sản xuất, trong đó kết hợp nguồn khuyến nông của huyện. Chưa thực hiện hết các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ như tổ chức tuyên truyền văn bản pháp luật về Khoa học & Công nghệ.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2014

1/ Nội dung hoạt động:

1.1 Kiện toàn lại Hội đồng KH&CN cấp huyện;

1.2 Tổ chức phổ biến văn bản pháp luật về Khoa học và Công nghệ; tập huấn công tác quản lý Khoa học và Công nghệ. Cụ thể:

Tổ chức phổ biến:

- Luật chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Đo lường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.3 Tập huấn công tác quản lý Khoa học và Công nghệ cho cán bộ, công chức huyện, xã làm công tác quản lý Khoa học và Công nghệ;

1.4 Phối hợp Thanh tra Sở khoa học và Công Nghệ tổ chức thanh tra hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các hoạt động Khoa học công nghệ trên địa bàn huyện;

1.5 Tổ chức ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ vào sản xuất;

1.6 Tổ chức triển khai công tác Thống kê, thông tin Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện.

2/ Dự kiến kinh phí thực hiện: 420.000.000 đồng.

2.1 Chi phí cho hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ: **10.000.000 đồng.**

2.2 Chi phí cho hoạt động Tổ chức phổ biến văn bản pháp luật về Khoa học và Công nghệ: 02 lớp x 15.000.000 đồng/lớp = **30.000.000 đồng.**

2.3 Chi phí cho Tập huấn công tác quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp huyện: 01 lớp x 50 người x 600.000 đồng/người = **30.000.000 đồng.**

2.4 Chi hỗ trợ phí cho Ứng dụng tiến bộ KHCN mới vào sản xuất:
350.000.000 đồng

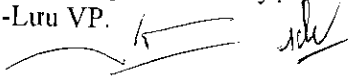
Trong đó:

+ Sản xuất lúa trên mô hình cánh đồng mẫu lớn vụ Đông Xuân 2013-2014: 333.846.000 đồng (theo Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND huyện Tuy Phước);

+ Chi hỗ trợ ứng dụng khác: 16.154.000 đồng.

Nơi nhận :

- Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định;
- Hội đồng KH-CN huyện;
- Lưu VP.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Kỳ Quang